

Phụ Lục 01

DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA

Dự án Khu đô thị cao cấp Đại Thành - Đợt 4 (gồm 24 lô - 163 căn)

(Kèm theo Thông báo số 2739/SXD-QLN ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở Xây dựng An Giang)

STT	Loại nhà ở	Số lượng (căn)	Ký hiệu tên mẫu nhà theo hồ sơ TKBVTC	Ký hiệu tên lô đất theo QHCT 1/500	Quy mô căn nhà		Diện tích (m ²)			Tên đường theo QH
					Số Tầng	Tum	Diện tích đất	Diện tích xây dựng (Theo TKBVTC)	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo TKBVTC)	
	LKA-09						1.140,62	679,58	3.415,46	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-8	LKA-09-1	5,0	1,0	360,62	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-09-2	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-09-3	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-09-4	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-09-5	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
6	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-7	LKA-09-6	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-11						780,00	571,20	2.869,78	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-10	LKA-11-1	5,0	1,0	156,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-11-2	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-4	LKA-11-3	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-11-4	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-9	LKA-11-5	5,0	1,0	156,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-13						1.092,00	792,91	3.988,53	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-8	LKA-13-1	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-13-2	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-13-3	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-13-4	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-13-5	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
6	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-13-6	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
7	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-7	LKA-13-7	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-15						1.092,00	799,84	4.023,58	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-10	LKA-15-1	5,0	1,0	156,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-15-2	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-4	LKA-15-3	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-15-4	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-4	LKA-15-5	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
6	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-15-6	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
7	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-9	LKA-15-7	5,0	1,0	156,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-17						1.452,00	1.019,57	5.134,67	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-8	LKA-17-1	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-17-2	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-17-3	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-17-4	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-17-5	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
6	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-17-6	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
7	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-17-7	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
8	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-17-8	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
9	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-7	LKA-17-9	5,0	1,0	204,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-18						1.452,00	1.019,57	5.134,67	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-8	LKA-18-1	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-18-2	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-18-3	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-18-4	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-18-5	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
6	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-18-6	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
7	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-18-7	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
8	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-18-8	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
9	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-7	LKA-18-9	5,0	1,0	204,00	113,13	561,59	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
	LKA-19						968,00	588,96	2.952,80	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-10	LKA-19-1	5,0	1,0	204,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-19-2	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-4	LKA-19-3	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-19-4	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-12	LKA-19-5	5,0	1,0	296,00	131,88	652,56	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-20						968,00	588,96	2.952,70	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-10	LKA-20-1	5,0	1,0	204,00	114,12	569,54	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-20-2	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-4	LKA-20-3	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
4	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-3	LKA-20-4	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
5	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-12	LKA-20-5	5,0	1,0	296,00	131,88	652,46	Đường ĐT17 & Đường ĐT23
	LKA-21						908,00	583,95	2.930,09	
1	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-6	LKA-21-1	5,0	1,0	284,00	130,83	649,29	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-2	LKA-21-2	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KỀ LOẠI A	1	M5-1	LKA-21-3	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22

STT	Loại nhà ở	Số lượng (căn)	Ký hiệu tên mẫu nhà theo hồ sơ TKBVTC	Ký hiệu tên lô đất theo QHCT 1/500	Quy mô căn nhà		Diện tích (m ²)			Tên đường theo QH
					Số Tầng	Tum	Diện tích đất	Diện tích xây dựng (Theo TKBVTC)	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo TKBVTC)	
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-2	LKA-21-4	5,0	1,0	156,00	113,33	573,07	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-7	LKA-21-5	5,0	1,0	156,00	113,13	561,59	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKA-23						752,00	474,64	2.375,80	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-10	LKA-23-1	5,0	1,0	156,00	114,12	569,54	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-4	LKA-23-2	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-3	LKA-23-3	5,0	1,0	156,00	114,32	576,90	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI A	1	M5-11	LKA-23-4	5,0	1,0	284,00	131,88	652,46	Đường ĐT12 & Đường ĐT22
	LKB-01						908,00	586,25	2.400,85	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-9	LKB-01-1	4,0	1,0	284,00	131,25	537,13	Đường ĐT07 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-01-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-01-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-01-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-01-5	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
	LKB-07						871,86	568,75	2.329,65	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-07-1	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-07-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-07-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-07-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-07-5	4,0	1,0	247,86	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
	LKB-14						1.028,00	682,50	2.795,58	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-14-1	4,0	1,0	248,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-14-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-14-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-14-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-14-5	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-14-6	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
	LKB-15						1.028,00	682,50	2.795,58	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-15-1	4,0	1,0	248,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-15-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-15-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-15-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-15-5	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-15-6	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
	LKB-16						624,00	455,00	1.863,72	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-16-1	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-16-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-16-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-16-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
	LKB-17						624,00	455,00	1.863,72	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-17-1	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-17-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-17-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-17-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
	LKB-18						1.197,57	747,73	3.103,76	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-18-1	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-18-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-18-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-18-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-18-5	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT07 & Đường AT38
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M2-44	LKB-18-6	4,0	1,0	417,57	178,98	774,11	Đường ĐT07 & Đường AT38
	LKB-19						1.092,00	796,25	3.261,51	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-8	LKB-19-1	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-19-2	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-19-3	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-19-4	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-1	LKB-19-5	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-3	LKB-19-6	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
7	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI B	1	M4-7	LKB-19-7	4,0	1,0	156,00	113,75	465,93	Đường ĐT02 & Đường AT38
	LKC-30						2.074,72	1.286,08	4.557,16	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-32	LKC-30-1	4,0	1,0	290,02	93,79	402,73	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-30-2	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-30-3	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-30-4	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-30-5	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-30-6	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
7	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-30-7	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
8	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9	LKC-30-8	4,0	1,0	117,00	84,50	360,54	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
9	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-10	LKC-30-9	4,0	1,0	117,00	84,50	360,53	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
10	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-30-10	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
11	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-30-11	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01

STT	Loại nhà ở	Số lượng (căn)	Ký hiệu tên mẫu nhà theo hồ sơ TKBVTC	Ký hiệu tên lô đất theo QHCT 1/500	Quy mô căn nhà		Diện tích (m ²)			Tên đường theo QH
					Số Tầng	Tum	Diện tích đất	Diện tích xây dựng (Theo TKBVTC)	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo TKBVTC)	
12	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-30-12	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
13	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-30-13	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
14	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-30-14	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
15	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-31	LKC-30-15	4,0	1,0	263,70	93,79	402,73	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
	LKC-31						1.872,00	1.352,00	4.748,22	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-10	LKC-31-1	4,0	1,0	117,00	84,50	360,53	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-31-2	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-31-3	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-31-4	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-31-5	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-31-6	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
7	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-31-7	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
8	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9	LKC-31-8	4,0	1,0	117,00	84,50	360,54	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
9	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-10	LKC-31-9	4,0	1,0	117,00	84,50	360,53	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
10	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-31-10	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
11	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-31-11	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
12	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-31-12	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
13	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-31-13	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
14	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-31-14	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
15	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-31-15	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
16	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9	LKC-31-16	4,0	1,0	117,00	84,50	360,54	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
	LKC-32						2.000,00	1.358,56	4.780,16	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-10	LKC-32-1	4,0	1,0	117,00	84,50	360,53	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-32-2	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-32-3	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-32-4	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-32-5	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
6	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-1	LKC-32-6	3,0	1,0	117,00	84,50	275,72	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
7	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-4	LKC-32-7	3,0	1,0	117,00	84,50	275,41	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
8	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-33	LKC-32-8	4,0	1,0	181,00	87,78	376,51	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
9	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-34	LKC-32-9	4,0	1,0	181,00	87,78	376,50	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
10	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-32-10	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
11	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-32-11	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
12	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-32-12	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
13	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-32-13	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
14	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-32-14	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
15	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-32-15	3,0	1,0	117,00	84,50	275,45	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
16	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9	LKC-32-16	4,0	1,0	117,00	84,50	360,54	Đường ĐT03 & Đường ĐT01
	LKC-50						479,04	338,00	1.104,22	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9A	LKC-50-1	3,0	1,0	121,83	84,50	276,66	Đường ĐT18
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-8	LKC-50-2	3,0	1,0	117,69	84,50	275,45	Đường ĐT18
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-5	LKC-50-3	3,0	1,0	117,69	84,50	275,45	Đường ĐT18
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-10A	LKC-50-4	3,0	1,0	121,83	84,50	276,66	Đường ĐT18
	LKC-51						314,35	175,22	575,40	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-9A	LKC-51-1	3,0	1,0	129,87	84,50	276,66	Đường ĐT17 & Đường ĐT18
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M2-32A	LKC-51-2	3,0	1,0	184,48	90,72	298,74	Đường ĐT17 & Đường ĐT18
	LKC-52						604,82	360,49	1.246,48	
1	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M1-9A_3T	LKC-52-1	3,0	1,0	104,00	71,50	232,30	Đường ĐT17
2	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M1-5A_3T	LKC-52-2	3,0	1,0	104,00	71,50	232,39	Đường ĐT17
3	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M1-6A_3T	LKC-52-3	3,0	1,0	104,00	71,50	232,39	Đường ĐT17
4	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M1-5A_3T	LKC-52-4	3,0	1,0	104,00	71,50	232,39	Đường ĐT17
5	NHÀ Ở LIÊN KÈ LOẠI C	1	M1-1A	LKC-52-5	4,0	1,0	188,82	74,49	317,01	Đường ĐT17
Tổng cộng		163					26.290,98	17.552,47	76.156,90	